

Số: 75/2017/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

V/v Ban hành Quy định hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Xét Tờ trình số 376/TTr-UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy định hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVIII, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 07/12/2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang

QUY ĐỊNH

Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về phương thức, nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, chủ trì các Đề án hỗ trợ khởi nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt;

2. Các cơ quan tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt là đơn vị có đủ điều kiện cung cấp tư vấn khởi nghiệp và được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh;

3. Cơ sở khởi nghiệp:

a) Các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động sản xuất kinh doanh khởi nghiệp trong các lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp làng nghề, các nhóm ngành công nghiệp trọng điểm ưu tiên phát triển của tỉnh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nhiều hộ nông dân;

b) Doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới với thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;

c) Các cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp theo các Chương trình, Đề án khởi nghiệp.

Điều 3. Phương thức quản lý kinh phí hỗ trợ:

1. Kinh phí cho công tác truyền thông, cung cấp thông tin, tập huấn, phổ biến kiến thức, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp được thực hiện theo Đề án UBND tỉnh phê duyệt và lập dự toán hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước;

2. Kinh phí hỗ trợ tư vấn khởi nghiệp cấp cho đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tư vấn theo kết quả tư vấn;

3. Kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ, giáo viên hướng nghiệp tại các trường phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp; đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp khởi nghiệp được cấp cho đơn vị tổ chức đào tạo theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt và lập dự toán hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước;

4. Kinh phí hỗ trợ khởi nghiệp theo chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã được thực hiện theo Quy chế quản lý và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hoặc quy định của UBND tỉnh;

5. Kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp được thực hiện theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành. Các trường hợp ngoài các chương trình, Đề án đã được phê duyệt phải được xem xét thông qua quyết nghị của HĐND tỉnh;

6. Đối với việc hỗ trợ vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư thì thực hiện theo các quy định của nhà nước về hỗ trợ lãi suất hoặc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư;

7. Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ khởi nghiệp trực tiếp cho các cơ quan chủ trì Đề án hỗ trợ khởi nghiệp; hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan tư vấn và thực hiện hỗ trợ theo kết quả; hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp được hưởng hỗ trợ theo nội dung quy định này;

8. Cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ khởi nghiệp hoặc cơ quan quản lý chương trình có trách nhiệm triển khai hậu kiểm hỗ trợ kinh phí cho hoạt động khởi nghiệp theo quy định của Nhà nước;

9. Trong trường hợp miễn phí dịch vụ tư vấn, cơ quan nhà nước phải đảm bảo hỗ trợ cho các đơn vị tư vấn theo mức thu dịch vụ do cơ quan nhà nước áp dụng và được Sở Tài chính chấp thuận.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ:

1. Các nội dung hỗ trợ trong quy định này được thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện;

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực hằng năm;

3. Cơ sở khởi nghiệp được hưởng mức hỗ trợ cao nhất cho một hình thức hỗ trợ;

4. Trong trường hợp có quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương mới ban hành liên quan đến hình thức, nội dung, mức quản lý kinh phí hỗ trợ thì thực hiện theo quy định đó.

Điều 5. Cơ quan chủ trì các Chương trình, Đề án hỗ trợ khởi nghiệp:

1. Phân công các cơ quan chủ trì các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chương trình hỗ trợ cung cấp thông tin tư vấn, hỗ trợ đào tạo nhân lực quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp;

b) Sở Khoa học và Công nghệ: Chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm;

c) Sở Công thương: Chương trình hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; khuyến công; công nghiệp hỗ trợ và kết nối cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

d) Sở Tư pháp: Chương trình hỗ trợ tư vấn pháp lý;

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chương trình hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất;

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chương trình hỗ trợ sản xuất nông nghiệp;

f) Các sở, ngành khác: Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định của HĐND, UBND tỉnh.

2. Phân công các cơ quan chủ trì Đề án hỗ trợ khởi nghiệp:

a) Tỉnh Đoàn: Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp;

b) Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Ninh: Đề án phụ nữ khởi nghiệp;

c) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đề án khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên;

d) Các cơ quan truyền thông: Đề án truyền thông hỗ trợ thúc đẩy sự đồng hành của chính quyền tỉnh với khởi nghiệp;

đ) Các cơ quan khác có các Đề án về sáng kiến khởi nghiệp.

3. Các cơ quan chủ trì Chương trình, Đề án hỗ trợ khởi nghiệp chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Chương trình, Đề án; có trách nhiệm xác nhận các cơ sở khởi nghiệp đủ điều kiện để thực hiện hỗ trợ theo chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hoặc Đề án khởi nghiệp đã được phê duyệt theo quy định này; chịu trách nhiệm toàn diện về tính xác thực và đảm bảo quy định của nhà nước trong việc xác định cơ sở khởi nghiệp đủ điều kiện và mức hưởng hỗ trợ khởi nghiệp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Hỗ trợ theo Chương trình, Đề án khởi nghiệp:

1. Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp; cơ quan chủ trì Đề án khởi nghiệp có trách nhiệm truyền thông, cung cấp thông tin, tập huấn, phổ biến kiến thức, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp; tư vấn khởi nghiệp; đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ, giáo viên hướng nghiệp tại các trường phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp; đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp khởi nghiệp, lồng ghép chương trình khởi nghiệp trong chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; xây dựng Đề án khởi nghiệp gửi Ban điều hành chương trình khởi nghiệp, Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ xây dựng dự toán cho hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp hàng năm;

2. Hàng năm, các sở, ngành có chương trình hỗ trợ doanh nghiệp được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này thực hiện tổng hợp nhu cầu cần hỗ trợ khởi nghiệp trong chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và nhất thiết phải bố trí kinh phí hỗ trợ khởi nghiệp.

Điều 7. Hỗ trợ tư vấn thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tư vấn pháp lý:

1. Miễn phí tư vấn cho cơ sở khởi nghiệp:

a) Miễn phí tư vấn hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho doanh nghiệp khởi nghiệp;

b) Miễn phí tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật, hạn chế các rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh;

c) Miễn phí tư vấn lập các Chương trình, Đề án, Dự án khởi nghiệp của các tổ chức, cá nhân có sáng kiến khởi nghiệp được Ban điều hành chương trình khởi nghiệp lựa chọn tại Khoản 2 Điều 11 Quy định này;

d) Hàng năm, các đơn vị sự nghiệp công lập có thu (tự chủ hoặc tự chủ một phần kinh phí) có nội dung hỗ trợ tư vấn miễn phí tại điều này, tổng hợp nhu cầu kinh phí đáp ứng việc miễn phí tư vấn theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước. Đối với các đơn vị tư vấn ngoài công lập được thực hiện như Khoản 5 Điều 3 Quy định này.

2. Cơ quan Nhà nước rút ngắn còn tối đa 1/3 thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước khi tiến hành thủ tục hành chính đối với các cơ sở khởi nghiệp.

Điều 8. Hỗ trợ vốn:

1. Hỗ trợ thông qua tổ chức tài chính của tỉnh:

a) Ngân sách tỉnh ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc các Quỹ của tỉnh để cho vay ủy thác đối với cơ sở khởi nghiệp.

Sở Tài chính xây dựng Quy chế ủy thác cho vay vốn cơ sở khởi nghiệp báo cáo UBND tỉnh quyết định theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Hỗ trợ vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Bảo vệ môi trường theo Danh mục được phê duyệt trong từng thời kỳ thuộc phạm vi, điều kiện được vay vốn theo quy chế cho vay của các Quỹ.

c) Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tối đa 3%/năm và lãi suất cho vay không thấp hơn lãi suất Ngân sách tỉnh cho vay ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (thời gian hỗ trợ tối đa 36 tháng kể từ ngày dự án được các tổ chức tín dụng cho vay vốn).

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn thủ tục hồ sơ hỗ trợ, thẩm định hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, trình danh mục

dự án được lựa chọn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các Quỹ khác:

a) Khuyến khích thành lập và mở chi nhánh các Quỹ Đầu tư mạo hiểm trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp cận các Quỹ Đầu tư mạo hiểm;

b) Khuyến khích ở mức cao nhất để thành lập các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp có tham gia góp vốn của tư nhân.

Điều 9. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực khởi nghiệp:

1. Hỗ trợ 100% kinh phí biên soạn tài liệu khởi nghiệp phù hợp với từng đối tượng: Học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ,...;

2. Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ, giáo viên hướng nghiệp tại các trường phổ thông, các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp;

3. Hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn cho những người có tiềm năng khởi nghiệp không quá 01 ngày;

4. Hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn khởi sự kinh doanh (không quá 03 ngày);

5. Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo nhân lực quản trị chuyên nghiệp;

6. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực khởi nghiệp lập dự toán hàng năm theo quy định của UBND tỉnh.

Điều 10. Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025” và các quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Hỗ trợ sáng kiến khởi nghiệp:

1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đề xuất các sáng kiến hỗ trợ khởi nghiệp, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy môi trường và phong trào khởi nghiệp; phát huy sáng kiến trong cộng đồng về khởi nghiệp;

2. Ban điều hành chương trình khởi nghiệp lựa chọn các sáng kiến khả thi, hỗ trợ xây dựng Chương trình, Đề án, Dự án trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Ban điều hành chương trình khởi nghiệp:

1. Giao UBND tỉnh thành lập Ban điều hành chương trình khởi nghiệp do một đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng ban và Viện Nghiên cứu Phát triển kinh

tế - xã hội tỉnh là cơ quan thường trực; các Sở, ban, ngành có chương trình hoặc Đề án hỗ trợ khởi nghiệp tham gia thành viên;

2. Ban điều hành chương trình khởi nghiệp có trách nhiệm điều phối các hoạt động khởi nghiệp đảm bảo không trùng lặp, công khai, minh bạch, đánh giá theo dõi hoạt động khởi nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước; tổng hợp danh sách các đơn vị đủ điều kiện và chất lượng tư vấn đề trình UBND tỉnh phê duyệt; thúc đẩy sáng kiến khởi nghiệp, hỗ trợ miễn phí xây dựng các Đề án khởi nghiệp theo Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đơn vị:

1. Sở Tài chính: Hướng dẫn Sở, ngành, đơn vị có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện những nội dung hỗ trợ khởi nghiệp theo quy định. Đồng thời, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung của quy định; tính toán và trình UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ cho các đơn vị tư vấn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hàng quý, cung cấp số lượng và các thông tin kèm theo về các doanh nghiệp đăng ký thành lập mới cho cơ quan đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp và phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ đào tạo, cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận với các chương trình hỗ trợ của tỉnh;

Lồng ghép các nội dung khởi nghiệp trong thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; thường xuyên phổ biến thông tin về chủ trương, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh đối với cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Theo chức năng, nhiệm vụ, hàng năm bố trí kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường để hình thành môi trường dịch vụ cung cấp, hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên, tạo không gian chung cho học sinh, sinh viên của các trường trên địa bàn tỉnh;

Cung cấp thông tin, hỗ trợ hình thành các câu lạc bộ khởi nghiệp tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh, lồng ghép kinh phí thực hiện trong các Chương trình, Đề án về giáo dục và đào tạo.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Triển khai hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của cơ sở khởi nghiệp.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chịu trách nhiệm hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

6. Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Bảo vệ môi trường: Theo chức năng nhiệm vụ hàng năm, xây dựng kế hoạch ưu tiên kinh phí hỗ trợ cho chương trình khởi nghiệp.

7. Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh: Giúp Ban điều hành chương trình khởi nghiệp, UBND tỉnh theo dõi, đánh giá, đề xuất bổ sung chương trình khởi nghiệp.

8. Các Sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng chuyên mục hỗ trợ khởi nghiệp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp các thông tin liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp giúp các cá nhân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận được thông tin, cơ hội kinh doanh, phát triển ý tưởng kinh doanh và khởi nghiệp.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy định:

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, giao Ban điều hành chương trình khởi nghiệp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung. /.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang